

Số: /2026/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO**THÔNG TƯ****Quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên giáo dục mở trong hoạt động giáo dục đại học**

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1117/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình xây dựng mô hình nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên giáo dục mở trong hoạt động giáo dục đại học.

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên giáo dục mở trong hoạt động giáo dục đại học; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học; cơ sở giáo dục khác có hoạt động giáo dục đại học (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo); tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tài nguyên giáo dục mở trong hoạt động giáo dục đại học là tài nguyên giáo dục mở được các cơ sở đào tạo, tổ chức, cá nhân xây dựng, phát triển, biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt, công bố, chia sẻ, khai thác, sử dụng và quản lý.

2. *Tài nguyên giáo dục mở* là học liệu mở phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu ở bất kỳ định dạng và phương tiện; tồn tại trong phạm vi công cộng hoặc thuộc quyền sở hữu bản quyền nhưng đã được phát hành theo giấy phép mở, cho phép người sử dụng truy cập để giữ lại, sử dụng lại, sửa đổi, kết hợp lại và phân phối lại theo quy định trong giấy phép mở.

3. *Học liệu mở* bao gồm: giáo trình, bài giảng của giảng viên, học liệu tham khảo, khóa học trực tuyến (MOOCs), học liệu đa phương tiện, phần mềm mã nguồn mở hoặc dữ liệu học tập.

4. *Giấy phép mở (hoặc Giấy phép mở nội bộ)* là một loại giấy phép tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của chủ sở hữu bản quyền và cung cấp các quyền cho phép người sử dụng được truy cập, giữ lại, sử dụng lại, sửa đổi, kết hợp lại và phân phối lại các học liệu mở.

5. *Quyền truy cập mở* là quyền truy cập tự do, miễn phí và hợp pháp đến các học liệu học tập trên môi trường trực tuyến, cho phép người dùng đọc, tải về, sao chép, in, liên kết và chia sẻ nội dung đó mà không cần trả phí hoặc xin phép, tuân thủ pháp luật và điều kiện theo quy định trong giấy phép mở.

6. *Giữ lại* là quyền được tải xuống, sao chép, lưu giữ và sở hữu một bản sao của tài nguyên phù hợp với quy định trong giấy phép mở.

7. *Sử dụng lại* là việc khai thác, sử dụng toàn bộ hoặc một phần nội dung học liệu học tập gốc cho các mục đích giảng dạy, học tập và nghiên cứu hoặc hình thức khác theo quy định trong giấy phép mở.

8. *Sửa đổi* là việc điều chỉnh nội dung học liệu học tập phù hợp với mục đích sử dụng theo quy định trong giấy phép mở.

9. *Kết hợp lại* là việc kết hợp các nội dung học liệu học tập khác nhau để tạo ra nội dung mới theo quy định trong giấy phép mở.

10. *Phân phối lại* là việc chia sẻ nội dung học liệu học tập gốc hoặc nội dung học liệu học tập gốc đã chỉnh sửa cho người sử dụng khác theo quy định trong giấy phép mở.

11. *Nền tảng giáo dục mở* là một hệ thống thông tin học tập trực tuyến được xây dựng nhằm cung cấp các tài nguyên giáo dục mở phục vụ hoạt động học tập, giảng dạy và nghiên cứu; thực hiện chức năng lưu trữ, quản lý, tìm kiếm, truy cập và chia sẻ tài nguyên giáo dục mở.

12. *Cổng truy cập tài nguyên giáo dục mở quốc gia* là hệ thống thông tin trực tuyến do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý, có chức năng kết nối, tích hợp, giới thiệu, cung cấp, tìm kiếm, truy cập và chia sẻ tài nguyên giáo dục mở từ các cơ sở giáo dục và các nguồn hợp pháp khác trong nước và quốc tế, nhằm phục vụ mục tiêu phát triển giáo dục mở và thúc đẩy học tập suốt đời.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng, phát triển tài nguyên giáo dục mở

1. Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục, khoa học và công nghệ, sở hữu trí tuệ và chuyển đổi số.

2. Thúc đẩy bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, hiệu quả hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu và hỗ trợ học tập suốt đời.

3. Tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ; phù hợp với điều kiện, phạm vi sử dụng được quy định trong giấy phép mở đi kèm.

4. Ưu tiên phát triển đa dạng nội dung tài nguyên giáo dục mở, tài nguyên bằng tiếng Việt, đồng thời mở rộng tiếp cận các nguồn tri thức quốc tế phù hợp với quy định pháp luật.

5. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu; tính bền vững về hạ tầng kỹ thuật.

6. Bảo đảm quyền tác giả, chủ sở hữu tài nguyên giáo dục mở trong việc lựa chọn và áp dụng giấy phép mở phù hợp với quy định của pháp luật.

7. Phát huy vai trò nền tảng, cốt lõi của tài nguyên giáo dục mở trong triển khai giáo dục đại học số; bảo đảm phục vụ tổ chức đào tạo trên nền tảng số, cập nhật công nghệ mới, thực hiện đa dạng các hình thức và phương thức đào tạo theo quy định; đồng thời bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu và học liệu giữa cơ sở đào tạo với các bên liên quan, không bị giới hạn bởi không gian và thời gian.

Điều 5. Các hành vi không được thực hiện

1. Sử dụng tài nguyên giáo dục mở để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; xâm phạm an ninh quốc gia, quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội; gây phương hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân.

2. Sử dụng tài nguyên giáo dục mở trái với đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục; xuyên tạc, bóp méo nội dung học thuật; cung cấp hoặc lan truyền thông tin sai lệch, gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động giáo dục và xã hội.

3. Các hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tài nguyên giáo dục mở đã được cấp giấy phép mở; khai thác, sử dụng, sao chép, sửa đổi, kết hợp, phân phối tài nguyên giáo dục mở vượt quá phạm vi, điều kiện của giấy phép mở; cố ý loại bỏ, thay đổi thông tin về quyền sở hữu hoặc giấy phép mở nội bộ của tài nguyên.

4. Sử dụng tài nguyên giáo dục mở để đăng tải, chia sẻ nội dung vi phạm pháp luật về an ninh mạng; xâm phạm quyền riêng tư, bí mật cá nhân, dữ liệu cá nhân; phát tán mã độc, thông tin gây mất an toàn hệ thống thông tin.

CHƯƠNG II

XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH VÀ CÔNG BỐ TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC MỞ

Điều 6. Yêu cầu đối với tài nguyên giáo dục mở cho hoạt động giáo dục đại học

1. Phù hợp với mục tiêu, chứa đựng nội dung của chương trình hoặc ngành đào tạo của các trình độ đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành; có tính cập nhật, đáp ứng yêu cầu thực tiễn giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

2. Không vi phạm quy định của pháp luật hiện hành; không thuộc các hành vi không được thực hiện quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

3. Được gắn giấy phép mở hợp lệ, bảo đảm xác định rõ phạm vi, điều kiện khai thác, sử dụng; phù hợp với quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ; bảo đảm minh bạch thông tin về quyền tác giả và quyền liên quan.

4. Bảo đảm tính khoa học, tính sư phạm, độ tin cậy; có cấu trúc rõ ràng, dễ sử dụng, thuận lợi cho việc tích hợp vào hoạt động giảng dạy và học tập; được kiểm tra, rà soát trước khi công bố và định kỳ cập nhật khi cần thiết.

5. Đáp ứng các yêu cầu sử dụng các định dạng kỹ thuật phổ biến, bảo đảm khả năng tích hợp, chia sẻ và sử dụng lại; bảo đảm tính tương tác, khả năng truy cập thuận lợi cho người dùng, hỗ trợ người khuyết tật; tương thích với nhiều thiết bị, hệ điều hành và nền tảng công nghệ; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc hướng dẫn.

Điều 7. Xây dựng tài nguyên giáo dục mở

1. Tổ chức, cá nhân xây dựng tài nguyên giáo dục mở có trách nhiệm lựa chọn loại giấy phép mở phù hợp với tính chất của tài nguyên giáo dục mở và mục tiêu chia sẻ; gắn giấy phép mở rõ ràng, minh bạch, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ; bảo đảm quyền khai thác, sử dụng hợp pháp của người dùng theo nội dung giấy phép.

2. Việc xây dựng tài nguyên giáo dục mở phải thực hiện đầy đủ các quy định nội bộ của cơ sở đào tạo tại khoản 2 Điều 13 của Thông tư này.

3. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm cập nhật tài nguyên giáo dục mở; yêu cầu kỹ thuật đối với việc lưu trữ, chia sẻ, khai thác và sử dụng; cơ chế quản lý, đánh giá chất lượng tài nguyên giáo dục mở; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong toàn hệ thống và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

4. Việc cấp phép, truy cập, phát hành, xuất bản và xuất bản điện tử đối với tài nguyên giáo dục mở phải tuân thủ quy định của pháp luật về xuất bản, sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan; thực hiện theo quy định nội bộ của cơ sở đào tạo về giấy phép mở nội bộ, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

5. Tài nguyên giáo dục mở được xây dựng để sử dụng toàn bộ hoặc một phần nội dung nhằm đáp ứng học phần, môn học, chương trình đào tạo hoặc ngành đào tạo, khóa học, khóa học trực tuyến; phục vụ đánh giá kết quả học tập, công nhận và chuyển đổi tín chỉ, cấp chứng chỉ và văn bằng theo quy định của pháp luật.

6. Tài nguyên giáo dục mở là một trong các giải pháp quan trọng trong phát triển giáo dục đại học số. Đây là nguồn học liệu quan trọng giúp các cơ sở đào tạo tổ chức giảng dạy trên nền tảng số, liên tục cập nhật công nghệ mới và triển khai đa dạng các hình thức, phương thức đào tạo theo quy định. Việc xây dựng và khai thác hiệu quả tài nguyên giáo dục mở không chỉ bảo đảm khả năng kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở đào tạo và các bên liên quan, mà còn tạo điều kiện học tập không giới hạn bởi không gian và thời gian, góp phần nâng cao chất lượng, tính linh hoạt và khả năng tiếp cận của giáo dục đại học trong kỷ nguyên số.

Điều 8. Thẩm định tài nguyên giáo dục mở

1. Nội dung thẩm định tài nguyên giáo dục mở gồm: sự phù hợp mục tiêu, nội dung của chương trình hoặc ngành đào tạo của các trình độ; tính khoa học, tính chính xác và tính cập nhật của nội dung; tính sư phạm và khả năng áp dụng trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu; tuân thủ quy định về sở hữu trí tuệ, giấy phép mở và các quy định pháp luật có liên quan; sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạo đức xã hội, văn hóa, thuần phong mỹ tục của Việt Nam.

2. Người đứng đầu cơ sở đào tạo có trách nhiệm ban hành quy định nội bộ, quy trình, tiêu chí, hồ sơ và điều kiện về thẩm định tài nguyên giáo dục mở theo từng cấp độ, phù hợp với loại hình, phạm vi và mục đích sử dụng của tài nguyên giáo dục mở; tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát hoạt động thẩm định tại đơn vị.

3. Cơ sở đào tạo thành lập Hội đồng thẩm định hoặc lựa chọn hình thức thẩm định phù hợp; quy định cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn, số lượng thành viên Hội đồng, bao gồm thành viên trong và ngoài cơ sở đào tạo; quy định nguyên tắc làm việc, trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng, thành viên Hội đồng và các bên liên quan; bảo đảm tính độc lập, khách quan trong quá trình thẩm định.

4. Việc thẩm định phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo hướng dẫn hoặc quy định được ban hành của cơ quan có thẩm quyền. Kết quả thẩm định là căn cứ để quyết định đưa tài nguyên giáo dục mở vào sử dụng chính thức; cho phép công bố, chia sẻ và khai thác theo quy định; yêu cầu chỉnh sửa, hoàn thiện hoặc không chấp thuận sử dụng.

5. Khuyến khích cơ sở đào tạo tổ chức thẩm định thông qua hình thức phản biện xã hội đối với tài nguyên giáo dục mở; thu thập ý kiến của người sử dụng thông qua các kênh thông tin phù hợp.

6. Định kỳ rà soát, cập nhật và cải tiến chất lượng tài nguyên giáo dục mở theo quy định tại Điều này.

Điều 9. Công bố và chia sẻ tài nguyên giáo dục mở

1. Thông tin công bố tài nguyên giáo dục mở phải đầy đủ, chính xác và bao gồm các nội dung chủ yếu: Tên tài nguyên, tác giả hoặc tổ chức sở hữu, tóm tắt nội dung, từ khóa, đối tượng sử dụng, giấy phép mở được áp dụng; định dạng tệp, yêu cầu kỹ thuật và điều kiện truy cập, sử dụng; ngày công bố, thông tin liên hệ và thông tin phục vụ truy xuất nguồn gốc và các thông tin cần thiết khác theo quy định. Thông tin công bố phải tuân thủ tiêu chuẩn Việt Nam về siêu dữ liệu và bảo đảm khả năng tương thích với tiêu chuẩn quốc tế theo quy định hiện hành.

2. Tài nguyên giáo dục mở khi công bố phải được gắn giấy phép mở rõ ràng, hợp lệ; bảo đảm quyền truy cập, sử dụng, sử dụng lại, chỉnh sửa, kết hợp, phân phối và lưu giữ theo điều kiện của giấy phép.

3. Trường hợp tài nguyên giáo dục mở được công bố dưới dạng xuất bản phẩm điện tử, việc công bố, phát hành phải tuân thủ quy định của pháp luật về xuất bản, sở hữu trí tuệ, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan. Cơ sở đào

tạo có trách nhiệm thực hiện việc phân loại, đăng ký và thực hiện các thủ tục theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm kết nối, tích hợp và cập nhật tài nguyên giáo dục mở đã công bố lên Cổng truy cập tài nguyên giáo dục mở quốc gia; bảo đảm tính thống nhất về cấu trúc dữ liệu, khả năng tìm kiếm, khai thác và kết nối liên thông theo hướng dẫn kỹ thuật của cơ quan có thẩm quyền.

5. Khuyến khích công bố, chia sẻ tài nguyên giáo dục mở trên các nền tảng quốc tế uy tín nhằm tăng cường hội nhập và khả năng tiếp cận toàn cầu, bảo đảm tuân thủ pháp luật Việt Nam, quốc tế và điều kiện của giấy phép mở.

6. Người đứng đầu cơ sở đào tạo có trách nhiệm ban hành quy định nội bộ về công bố và chia sẻ tài nguyên giáo dục mở; tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư này.

CHƯƠNG III

KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong khai thác, sử dụng tài nguyên giáo dục mở

1. Tổ chức, cá nhân có quyền truy cập, khai thác và sử dụng tài nguyên giáo dục mở theo điều kiện của giấy phép mở gắn với tài nguyên giáo dục mở; sao chép, chia sẻ, sử dụng lại, chỉnh sửa, kết hợp tài nguyên theo phạm vi được phép; sử dụng tài nguyên phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và các mục đích hợp pháp khác; được truy xuất thông tin về nguồn gốc, giấy phép và điều kiện sử dụng tài nguyên giáo dục mở.

2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng:

a) Tuân thủ đầy đủ các điều kiện của giấy phép mở; ghi rõ tên tác giả, nguồn gốc tài nguyên giáo dục mở theo quy định;

b) Tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ; không khai thác, sử dụng vượt quá phạm vi được phép;

c) Không sử dụng tài nguyên giáo dục mở vào mục đích vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội, xuyên tạc nội dung học thuật hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;

d) Khuyến khích phản hồi, thông báo lỗi, đánh giá và đề xuất cải tiến tài nguyên giáo dục mở thông qua các kênh phù hợp.

3. Khi sử dụng tài nguyên giáo dục mở để tích hợp vào giáo trình, học liệu, khóa học, chương trình đào tạo, sản phẩm nghiên cứu hoặc công bố học thuật, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm:

a) Kiểm tra tính hợp lệ của giấy phép mở;

b) Thực hiện trích dẫn đầy đủ, chính xác theo quy định;

c) Bảo đảm tuân thủ quy định về sở hữu trí tuệ, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và các chuẩn mực học thuật.

4. Xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong khai thác, sử dụng tài nguyên giáo dục mở tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Sử dụng tài nguyên giáo dục mở trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu

1. Khuyến khích và tạo điều kiện để đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, người học khai thác, sử dụng tài nguyên giáo dục mở; tích hợp tài nguyên giáo dục mở vào hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo; phát triển môi trường học tập mở, thúc đẩy học tập suốt đời và văn hóa chia sẻ học liệu.

2. Khuyến khích sử dụng tài nguyên giáo dục mở làm học liệu chính thức, học liệu tham khảo hoặc học liệu bổ trợ trong chương trình, ngành đào tạo cấp văn bằng ở các trình độ đào tạo; học liệu cho khóa học, khóa học trực tuyến cấp chứng chỉ và các hoạt động giáo dục khác; phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu và công bố học thuật theo quy định.

3. Việc sử dụng tài nguyên giáo dục mở trong đào tạo, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, công nhận và chuyển đổi tín chỉ, cấp chứng chỉ và văn bằng phải:

- a) Tuân thủ quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và pháp luật có liên quan;
- b) Bảo đảm tính minh bạch, công bằng, khách quan;
- c) Không làm sai lệch nội dung, chuẩn đầu ra của chương trình, ngành đào tạo.

4. Khuyến khích việc đánh giá, phản hồi về chất lượng, hiệu quả sử dụng tài nguyên giáo dục mở thông qua nền tảng trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác làm cơ sở để cập nhật, hoàn thiện và nâng cao chất lượng tài nguyên giáo dục mở.

Điều 12. Quản lý tài nguyên giáo dục mở

1. Việc công bố và gắn giấy phép mở không làm thay đổi hoặc chấm dứt quyền tác giả, quyền liên quan mà chỉ mở rộng phạm vi sử dụng theo điều kiện của giấy phép mở; quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu tài nguyên giáo dục mở được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tuân thủ đầy đủ điều kiện của giấy phép mở, quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan; thực hiện ghi nhận tác giả, nguồn gốc tài nguyên giáo dục mở theo quy định.

CHƯƠNG IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 13. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo trong phát triển tài nguyên giáo dục mở

1. Tổ chức triển khai các quy định tại Thông tư này; xây dựng kế hoạch thực hiện theo từng giai đoạn và tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện.

2. Ban hành quy định nội bộ bao gồm: tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo hướng dẫn hoặc quy định được ban hành của cơ quan có thẩm quyền; xây dựng, biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt, công bố, chia sẻ, khai thác, sử dụng, quản lý, lưu trữ, giấy phép mở nội bộ tài nguyên giáo dục mở; quy định về lựa chọn, áp dụng, ghi nhận và quản lý giấy phép mở; tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định nội bộ; bảo đảm chất lượng tài nguyên giáo dục mở và phù hợp với hệ sinh thái tài nguyên giáo dục mở; bảo đảm các điều kiện về nhân lực, hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc phát triển và khai thác tài nguyên giáo dục mở.

3. Ban hành chính sách khuyến khích giảng viên, sinh viên tham gia xây dựng, phát triển, thẩm định, công bố, chia sẻ, khai thác và sử dụng tài nguyên giáo dục mở theo quy định của pháp luật; cơ chế khuyến khích, ghi nhận và đánh giá đóng góp của tổ chức, cá nhân trong phát triển tài nguyên giáo dục mở gắn với công tác thi đua, khen thưởng.

4. Xây dựng, quản lý, vận hành và phát triển Cổng truy cập tài nguyên giáo dục mở của đơn vị bảo đảm kết nối, liên thông với Cổng truy cập tài nguyên giáo dục mở quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy định việc công nhận, chuyển đổi tín chỉ, miễn trừ học phần trên cơ sở khai thác tài nguyên giáo dục mở theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, người học trong việc xây dựng, chia sẻ, khai thác và sử dụng tài nguyên giáo dục mở.

7. Bảo đảm nguồn lực tài chính; ưu tiên đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ phát triển tài nguyên giáo dục mở chất lượng cao; thực hiện chuyển đổi số học liệu và định kỳ cập nhật tài nguyên giáo dục mở.

8. Khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức xã hội trong hợp tác, đầu tư phát triển nền tảng và tài nguyên giáo dục mở; chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tài nguyên giáo dục mở theo quy định của pháp luật.

9. Bảo đảm tỷ lệ sử dụng tài nguyên giáo dục mở trong chương trình đào tạo cấp văn bằng đạt mức tối thiểu theo lộ trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

10. Thiết lập cơ chế quản lý, theo dõi, kiểm soát việc sử dụng tài nguyên giáo dục mở trong phạm vi đơn vị; phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả; thực hiện đo lường, đánh giá định kỳ hằng năm và báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Xây dựng, quản lý, vận hành và phát triển Cổng truy cập tài nguyên giáo dục mở quốc gia; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin, khả năng kết nối, tích hợp

và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống của cơ sở đào tạo; ban hành quy chế quản lý, khai thác và sử dụng Cổng truy cập tài nguyên giáo dục mở quốc gia.

2. Tổ chức cấp, quản lý tài khoản truy cập điện tử đối với Cổng truy cập tài nguyên giáo dục mở quốc gia; quy định điều kiện, phạm vi, quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng tài khoản theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về tài nguyên giáo dục mở; đánh giá hiệu quả triển khai tài nguyên giáo dục mở trên phạm vi toàn quốc; xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ sở đào tạo và các tổ chức có liên quan trong việc phát triển hệ sinh thái tài nguyên giáo dục mở; thúc đẩy hợp tác quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về tài nguyên giáo dục mở.

Điều 15. Quản lý và cấp tài khoản truy cập điện tử đối với tài nguyên giáo dục mở được gắn giấy phép mở hợp lệ

1. Việc đăng ký, quản lý và sử dụng tài khoản truy cập điện tử được thực hiện thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng truy cập tài nguyên giáo dục mở quốc gia theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử.

2. Yêu cầu về định danh và xác thực điện tử:

a) Đối với cá nhân: Sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 (VNeID) để đăng nhập, khai thác và chia sẻ tài nguyên giáo dục mở; việc liên kết tài khoản được thực hiện thông qua phương thức xác thực phù hợp theo quy định;

b) Đối với cơ sở đào tạo: Sử dụng tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử.

c) Việc định danh và xác thực điện tử chỉ áp dụng cho các cơ sở đào tạo, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện xây dựng, phát triển, biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt, công bố, chia sẻ, khai thác tài nguyên giáo dục mở trong hoạt động giáo dục đại học.

3. Hồ sơ, trình tự cấp tài khoản đối với cơ sở đào tạo:

a) Hồ sơ đề nghị cấp tài khoản bao gồm: 01 Phiếu đề nghị cấp tài khoản truy cập điện tử theo Mẫu TK 01;

b) Hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng định danh điện tử hoặc Cổng truy cập tài nguyên giáo dục mở quốc gia;

c) Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện xác thực thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia và cấp tài khoản; trường hợp từ chối phải thông báo và nêu rõ lý do.

4. Quản lý, sử dụng và bảo đảm an toàn tài khoản:

a) Tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản có trách nhiệm bảo mật thông tin đăng nhập; chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với mọi hoạt động phát sinh từ tài khoản của mình;

b) Không được chia sẻ, cho thuê, cho mượn hoặc sử dụng tài khoản trái quy định;

c) Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, phòng ngừa rủi ro trong quá trình sử dụng.

5. Trách nhiệm của cơ quan quản lý:

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan có liên quan trong việc quản lý, vận hành hệ thống tài khoản;

b) Bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia;

c) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và duy trì hoạt động ổn định của hệ thống.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

1. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm tổ chức rà soát, đánh giá các học liệu hiện có theo các tiêu chí về nội dung, chất lượng, tính pháp lý, quyền sở hữu trí tuệ và khả năng đáp ứng yêu cầu của tài nguyên giáo dục mở theo quy định tại Thông tư này.

2. Căn cứ kết quả rà soát, cơ sở đào tạo quyết định việc áp dụng giấy phép mở đối với học liệu đủ điều kiện; việc áp dụng giấy phép mở phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan; trường hợp học liệu chưa đáp ứng yêu cầu, cơ sở đào tạo thực hiện chỉnh sửa, hoàn thiện trước khi áp dụng giấy phép mở.

3. Tài nguyên giáo dục mở hiện có sau khi được áp dụng giấy phép mở đối với học liệu đủ điều kiện được đưa lên, công bố trên nền tảng giáo dục mở của cơ sở đào tạo và kết nối, chia sẻ lên Cổng truy cập tài nguyên giáo dục mở quốc gia theo quy định.

4. Người đứng đầu cơ sở đào tạo có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện việc rà soát, chuyển đổi và công bố tài nguyên giáo dục mở; tổ chức triển khai, kiểm tra và giám sát việc thực hiện theo quy định của Thông tư này.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; giám đốc các đại học, học viện; hiệu trưởng

các trường đại học; viện trưởng các viện nghiên cứu có đào tạo tiến sĩ; hiệu trưởng hoặc giám đốc các cơ sở giáo dục khác được phép đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng QGGD và Phát triển nhân lực;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng Bộ GDĐT;
- Như Điều 18;
- Công báo Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng PLQG; CSDLQG về VBPL;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, GDDH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Quân

PHỤ LỤC

Mẫu TK 01 – PHIẾU ĐỀ NGHỊ CẤP TÀI KHOẢN TRUY CẬP ĐIỆN TỬ

(Ban hành kèm theo Thông tư .../.../TT-BGDĐT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

PHIẾU ĐỀ NGHỊ CẤP TÀI KHOẢN TRUY CẬP ĐIỆN TỬ

Kính gửi:.....

1. Thông tin cơ sở đào tạo

- Tên cơ sở đào tạo:
- Tên viết tắt (nếu có):
- Mã số định danh tổ chức (nếu có):
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Email:
- Website (nếu có):

2. Thông tin cá nhân/người đại diện

- Họ và tên:
- Chức vụ:
- Số định danh cá nhân/CCCD:
- Số điện thoại: Email:

3. Thông tin đề nghị cấp tài khoản

- Loại tài khoản đề nghị cấp: ☐ Cá nhân ☐ Tổ chức (cơ sở đào tạo)
- Mục đích sử dụng:
.....
.....

4. Cam kết của cơ sở đào tạo

Cơ sở đào tạo cam kết:

- Thông tin kê khai trong Phiếu này là đúng sự thật;
- Sử dụng tài khoản đúng mục đích, tuân thủ quy định của pháp luật và Thông tư quy định về tài nguyên giáo dục mở trong hoạt động giáo dục đại học.
- Bảo mật thông tin tài khoản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động phát sinh từ tài khoản được cấp.

5. Xác nhận của cơ sở đào tạo

Đại diện hợp pháp của cơ sở đào tạo xác nhận và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, cấp tài khoản truy cập.

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

..., ngày ... tháng ... năm....
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)